

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-PT
Ngày: 27- 7 - 2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Phương.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hòa và ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên: Bà Lò Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2020/TLPT-DS ngày 05/4/2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2021/DS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐ-PT ngày 04/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐ-PT ngày 02/7/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; địa chỉ trụ sở: Số P, đường L, phường T, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Thào Thị D; chức vụ: Giám đốc Agribank Chi nhánh thành phố Đ; địa chỉ: Số 546, tổ dân phố Z, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (theo Quyết định ủy quyền số 2966/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Agribank);

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thào Thị D: Ông Lê Doãn S - chức vụ: Giám đốc Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M; địa chỉ: Tổ dân phố M, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (theo Giấy ủy quyền số: 102/GUQ-NHNoTP-KHKD ngày 11/6/2021 của Giám đốc Agribank Chi nhánh thành phố Đ), có mặt;

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1958 và bà Hà Thị B, sinh năm 1964; Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; tạm trú: Tổ dân phố A, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn ông Lê Thanh H là: Bà Hà Thị B (vợ ông Lê Thanh H) (theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 1793/2020 ngày 29/10/2020), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hà Thị B: Ông Lê Đình T, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư C, Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên là Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Tiến Đ và bà Lưu Thị Y; cùng địa chỉ: Số nhà N, tổ dân phố A, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của là bà Hà Thị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 30/7/2018, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (sau đây viết tắt là Agribank) Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M đã ký Hợp đồng tín dụng số: 8912-LAV-2018012AB với , có địa chỉ tạm trú: Tổ dân phố K (tổ dân phố A), phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên với số tiền cho ông H vay là 2.000.000.000 đồng; thời hạn vay 03 năm; phương thức vay từng lần; Dư nợ hiện tại là 1.700.000.000 đồng; mục đích sử dụng tiền vay: Để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất (theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 27/7/2018. Số công chứng 3337/2018. Quyền số: 01-TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng X); phân kỳ trả nợ cụ thể như sau:

Kỳ hạn trả nợ gốc:

- + Kỳ 1 ngày 30/7/2019 trả gốc: 300.000.000 đồng;
- + Kỳ 2 ngày 30/7/2020 trả gốc 500.000.000 đồng;
- + Kỳ 3 ngày 30/7/2021 trả gốc 1.200.000.000 đồng.

Kỳ hạn trả nợ lãi: Vào ngày 30/3; 30/6; 30/9; 30/12 hàng năm.

Theo đề nghị của khách hàng, nhằm tháo gỡ khó khăn để khách hàng có thời gian thu xếp tiền trả nợ, Ngân hàng đã điều chỉnh kỳ hạn trả lãi vào các ngày 30/7 hàng năm.

Biện pháp bảo đảm cho khoản tiền vay trên là Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: XY/2017/HĐTD ngày 07/12/2017 đã được ký kết giữa Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M với bà Hà Thị B, ông Lê Thanh H. Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đối với tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ), quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 391069 do Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố Đ, tỉnh Điện Biên cấp cho, bà Hà Thị B ngày 28/11/2017; Số vào sổ cấp GCN: CH30797, tại tổ dân phố K (nay là tổ dân phố A), phường Nam Thanh, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng tính đến ngày 29/9/2020 là 1.933.513.014 đồng, cụ thể: Nợ gốc là

1.700.000.000đồng; trong đó, nợ gốc quá hạn kỳ 30/7/2020 là 500.000.000 đồng; Nợ lãi tính từ 31/7/2019 đến ngày 29/9/2020 là: 233.513.014 đồng (trong đó: Lãi trong hạn 196.035.616 đồng, lãi quá hạn 37.477.397 đồng).

Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng Giao dịch M đã có nhiều văn bản thông báo, làm việc trực tiếp và có Biên bản làm việc yêu cầu gia đình ông H thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng mà ông H đã ký với Ngân hàng và yêu cầu ông H, bà B thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã ký với Ngân hàng ngày 07/12/2017. Nhưng cho đến nay ông H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Agribank khởi kiện ông H yêu cầu Tòa án nhân dân (sau đây viết tắt là TAND) thành phố Đ như sau:

- Yêu cầu ông H trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 1.700.000.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 31/7/2019 đến ngày 29/9/2020 là 233.513.014 đồng; trả lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi xuất đã thỏa thuận từ ngày 30/9/2020 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ; cụ thể: Lãi xuất trong hạn 11.5%/năm; lãi xuất quá hạn 17,25%/năm.

- Yêu cầu ông H và bà B tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: XY/2017/HĐTC ngày 07/12/2017 giữa Ngân hàng với ông H, bà B.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M có thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

- Yêu cầu ông H trả số tiền nợ là 1.700.000.000 đồng (trong đó có 500.000.000 đồng quá hạn); trả lãi phát sinh trên số nợ gốc 1.700.000.000 đồng từ ngày 31/7/2019 cho đến hết ngày xét xử sơ thẩm 24/02/2021 là 324.441.780 đồng, Trong đó: Lãi trong hạn là 196.035.616 đồng; lãi quá hạn là 128.406.164 đồng; chi tiết lãi như sau:

- + Lãi xuất trong hạn của 1.700.000.000 đồng từ ngày 31/7/2019 đến hết ngày 30/7/2020 (366 ngày), mức lãi xuất 11,5%/năm là 196.035.616 đồng;

- + Lãi quá hạn:

- Lãi theo lãi xuất trong hạn đã quá hạn trả lãi của số tiền 1.200.000.000 đồng từ ngày 31/7/2020 đến hết ngày 24/02/2021 (209 ngày), mức lãi xuất 11,5%/năm là 79.019.178 đồng;

- Lãi quá hạn của 500.000.000 đồng từ ngày 31/7/2020 đến ngày 24/02/2021 (209 ngày), mức lãi xuất 17,25%/năm là 49.386.986 đồng.

- Yêu cầu ông H trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc từ ngày 25/02/2021 cho đến khi trả hết nợ; cụ thể:

- + Lãi quá hạn 17,25%/năm đối với số tiền gốc 500.000.000 đồng từ ngày 25/02/2021 cho đến khi trả hết nợ.

- + Lãi trong hạn 11,5%/năm đối với số tiền gốc 1.200.000.000 đồng từ ngày 25/02/2021 đến ngày 30/7/2021 (Ngày đến hạn trả); sau ngày này nếu ông H không trả số tiền gốc thì ông H phải trả cho Ngân hàng lãi quá hạn với mức 17,25%/năm từ ngày 31/7/2021 cho đến khi trả hết nợ.

- Yêu cầu ông H và bà B phải thực hiện nghĩa vụ tại Hợp đồng thế chấp số: XY/2017/HĐTC ngày 07/12/2017; tài sản bảo đảm trả nợ là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH30797, do UBND thành phố Đ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 28/11/2017 cho bà B và ông H, nếu ông H không trả nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ theo quy định.

2. Tại văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án và trong quá trình xét xử Bị đơn ông Lê Thanh H, bà Hà Thị B trình bày:

Năm 2018 ông H có vay của Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M số tiền 2.000.000.000 đồng. Hai bên đã ký Hợp đồng tín dụng số: 8912-LAV-2018012AB ngày 30/7/2018 với các nội dung như Nguyên đơn đã trình bày trong Đơn khởi kiện. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH30797, do UBND thành phố Đ, tỉnh Điện Biên cấp ngày ngày 28/11/2017 cho bà B và ông H, theo Hợp đồng thế chấp số: XY/2017/HĐTC ngày 07/12/2017 giữa Ngân hàng với bà B và ông H.

Trước khi hai bên thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên; bà Hà Thị B (vợ ông Lê Thanh H) có vay 2.000.000.000 đồng tại Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M theo Hợp đồng tín dụng số: 8912-NAV2017022CD ngày 07/12/2017, tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số: XY/2017/HĐTC ngày 07/12/2017 nói trên. Hợp đồng tín dụng do bà B đứng tên vay đã làm thủ tục tất toán để Ngân hàng thay đổi người đứng tên vay là ông H bằng một hợp đồng tín dụng mà Ngân hàng đang khởi kiện, vì lý do bà B đang bị báo là khách hàng nợ xấu, Hợp đồng thế chấp số: XY/2017/HĐTC ngày 07/12/2017 được tiếp tục sử dụng để đảm bảo khoản vay tại Hợp đồng tín dụng mà ông H đứng tên vay.

Số tiền 2.000.000.000 đồng ông H vay của Ngân hàng, ông H đã trả được 300.000.000 đồng gốc theo phân kỳ trả nợ lần 1 và lãi phát sinh đã trả đến hết ngày 30/7/2019. Đến nay, bà B và ông H chỉ còn nợ Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M số tiền 1.700.000.000 đồng gốc và lãi phát sinh tại Hợp đồng tín dụng số: 8912-LAV-2018012AB ngày 30/7/2018, ngoài ra không còn khoản nợ nào khác tại đây.

Bà B và ông H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng vì:

- Đối với khoản tiền nợ gốc là 1.700.000.000 đồng mà Ngân hàng đang khởi kiện thì chỉ có 500.000.000 đồng tiền nợ gốc đã đến hạn phải trả nợ (ngày 30/7/2020); Ngân hàng làm thông báo gửi cho ông H, nhưng do Ngân hàng đồng ý với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 09/2019/QĐ-BPKCTT ngày 18/11/2019 của TAND thành phố Đ về việc phong tỏa tài sản là quyền sử dụng đất mà bà B và ông H đã thế chấp tại Ngân hàng để ông H vay khoản tiền trên (được ban hành trong quá trình giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 119/2019/TLST-DS ngày 24/10/2019 do bà Lưu Thị Y khởi kiện bà Hà Thị B, và chị Lê Thùy D), nên không bán được để trả nợ. Đối với khoản tiền nợ gốc 1.200.000.000 đồng còn lại đến ngày 30/7/2021 mới đến hạn phải trả. Bà B đã gửi đơn đề nghị Ngân hàng trả lời về việc không bảo vệ tài sản thế chấp của người vay

và lý do vì sao lại đồng ý với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án nhưng không nhận được văn bản trả lời từ phía Ngân hàng. Bà B yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, để tự bán tài sản thế chấp, trả nợ đúng theo thời hạn quy định trong Hợp đồng tín dụng, nhưng không nhận được phản hồi. Đến nay, mặc dù Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nói trên đã bị hủy bỏ, nhưng tài sản thế chấp vẫn chưa bán được; bà B và ông H không đồng ý để Ngân hàng bán tài sản thế chấp thu hồi nợ mà sẽ tự bán để trả nợ.

- Khoản tiền nợ lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, cũng vì lý do trên nên bà B và ông H không đồng ý trả.

Tại Văn bản ngày 01/02/2021 và tại phiên tòa Bị đơn thay đổi ý kiến như sau:

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 27/7/2018 giữa bên chuyển nhượng: Bà Y, ông Đ và bên nhận chuyển nhượng: Bà B, ông H là hợp đồng giả, chỉ dùng làm căn cứ cho mục đích vay tiền và giúp cho bà B, ông H không phải chịu lãi suất cao 9%/tháng để trả cho bà Y, mà chỉ phải trả lãi suất theo quy định của Ngân hàng; việc này do Ngân hàng tư vấn, bà B, ông H đã ký vào tất cả các thủ tục, giấy tờ có liên quan đến việc vay tiền theo hướng dẫn của Ngân hàng, chấp nhận sự gian dối để vay được số tiền trên trả nợ cho bà Y. Sau khi vay được tiền thì Hợp đồng giả này đã bị hủy bỏ ngay. Số tiền 2.000.000.000 đồng ông H vay được chuyển vào tài khoản của bà Lưu Thị Y để bà B, ông H trả nợ cho bà Y, chứ không phải để ông H, bà B nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Y, ông Đ.

Ngày 20/10/2019 bà Y khởi kiện bà B, ông H đòi khoản nợ 2.140.000.000 đồng. Đến ngày 24/10/2019 TAND thành phố Đ đã thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số: 119/2019/TLST-DS. TAND thành phố Đ đã xét xử sơ thẩm và bà Y khẳng định không cho bà B, ông H vay bất kỳ khoản tiền nào khác ngoài số tiền bà Y khởi kiện. Như vậy, bà Y cũng không công nhận đã nhận trả nợ, nên bà Y phải trả lại 2.000.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng; ông H, bà B không có trách nhiệm phải trả.

Bà B, ông H phản tố, yêu cầu Ngân hàng phải trả lại 300.000.000 đồng tiền gốc và 378.759.590 đồng tiền lãi mà bà B, ông H đã trả cùng lãi của tổng số tiền trên, theo mức lãi suất mà Ngân hàng đã cho bà B, ông H vay; thời gian tính lãi căn cứ vào giấy tờ ông H, bà B đã trả cho Ngân hàng mà Ngân hàng đang lưu giữ. Ngân hàng phải trả lại cho bà B, ông H GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH30797, do UBND thành phố Đ cấp ngày 28/11/2017.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị Y, ông Dương Tiến Đ trình bày:

Số tiền 2.000.000.000 đồng ông H vay Ngân hàng ngày 30/7/2018 được chuyển thẳng vào tài khoản của bà Y để ông H, bà B trả khoản tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Y và ông Đ. Tuy nhiên, việc mua bán đất không thành vì hai bên không thống nhất được một số nội dung; mặt khác bà B, ông H không có khả năng thanh toán và cũng đang còn nợ tiền bà Y, ông Đ; Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất giữa các bên đã bị hủy bỏ tại Văn phòng công

chứng X. Số tiền 2.000.000.000 đồng Ngân hàng đã chuyển vào tài khoản của bà Y, các bên đã thống nhất dùng số tiền này để trừ nợ khoản tiền bà B, ông H vay bà Y, ông Đ từ năm 2017. Từ đó, đến nay không có tranh chấp gì về việc này. Khoản nợ bà Y kiện bà B là khoản nợ bà B nợ bà Y năm 2019, không liên quan đến khoản nợ năm 2017. Vì vậy bà Y, ông Đ không có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2021/DS-ST ngày 24/02/2021 của TAND thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

1. Hợp đồng tín dụng số: 8912-LAV-2018012AB ngày 30/7/2018 giữa với Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M và Hợp đồng thế chấp số: XY/2017/HĐTC ngày 07/12/2017 giữa , bà Hà Thị B và Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M là hợp pháp.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M, cụ thể như sau:

2.1. Có trách nhiệm trả cho Agribank Chi nhánh thành phố Đ, phòng giao dịch M tổng số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 24/02/2021 tại Hợp đồng tín dụng số: 8912-LAV-2018012AB ngày 30/7/2018 là 2.024.441.780 đồng (*hai tỷ, không trăm hai mươi tư triệu, bốn trăm bốn mươi một ngàn, bảy trăm tám mươi ngàn đồng*); cụ thể:

+ Tiền nợ gốc: 1.700.000.000 đồng (*một tỷ bảy trăm triệu đồng; trong đó có 500.000.000 đồng quá hạn trả nợ*);

+ Tiền nợ lãi: Tính từ ngày 31/7/2019 đến hết ngày 24/02/2021 là 324.441.780 đồng (*ba trăm hai mươi tư triệu, bốn trăm bốn mươi một nghìn, bảy trăm tám mươi đồng*); Trong đó: Lãi trong hạn: 196.035.616 đồng; lãi quá hạn: 128.406.164 đồng.

2.2. Có trách nhiệm trả cho Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M tiền lãi phát sinh trên số tiền gốc theo Hợp đồng tín dụng nói trên từ ngày 25/02/2021 cho đến khi trả hết nợ, cụ thể:

+ Lãi quá hạn 17,25%/năm đối với số tiền gốc 500.000.000 đồng từ ngày 25/02/2021 cho đến khi trả hết nợ;

+ Lãi trong hạn 11,5%/năm đối với số tiền gốc 1.200.000.000 đồng từ ngày 25/02/2021 đến ngày 30/7/2021 (*ngày đến hạn trả*); sau ngày này nếu ông H không trả số tiền gốc này thì ông H phải trả cho Ngân hàng lãi quá hạn với mức 17,25%/năm từ ngày 31/7/2021 cho đến khi trả hết nợ.

3. Ông Lê Thanh H, bà Hà Thị B có nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: XY/2017/HĐTC ngày 07/12/2017; tài sản bảo đảm trả nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH30797, do UBND thành phố Đ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 28/11/2017 cho bà Hà Thị B, ông Lê Thanh H.

4. Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M không yêu cầu ông Lê Thanh H trả lãi chậm trả đối với số tiền lãi đã khởi kiện.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí, tạm ứng án phí quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/3/2021, người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn ông Lê Thanh H là bà Hà Thị B kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2021/DS-ST ngày 24/2/2021 của TAND thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, với lý do:

- Đề nghị điều tra, xác minh làm rõ nội dung bà Thào Thị D, bà Nguyễn Thị T là cán bộ Ngân hàng đã cấu kết với bà Lưu Thị Y làm Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H, bà B với ông Đ, bà Y gian dối, giả tạo, sai quy định của pháp luật nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của ông H, bà B;

- Số tiền 2.000.000.000 đồng ông H vay Ngân hàng được chuyển thẳng vào tài khoản của bà Lưu Thị Y để trả khoản tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Đ, bà Y. Sau đó, Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất này hai bên đã huỷ bỏ tại Văn phòng công chứng X và thống nhất trừ vào khoản nợ bà B, ông H vay của bà Y từ năm 2017.

Ngày 03/5/2021, Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn ông Lê Thanh H là bà Hà Thị B có Đơn bổ sung Đơn kháng cáo đề nghị HĐXX phúc thẩm huỷ toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2021/DS-ST ngày 24/2/2021 của TAND thành phố Đ, chuyển hồ sơ vụ án cho TAND thành phố Đ giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Lê Đình T là Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên là Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hà Thị B trình bày:

Toà án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng nghiêm trọng như: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Không xem xét, đánh giá tài sản thế chấp giữa Agribank với ông H dẫn đến tài sản thế chấp gắn liền với quyền sử dụng đất không đúng với thực tế như đã được ghi tại Hợp đồng thế chấp tài sản số: XY/2017/HĐTC ngày 07/12/2017; số tiền 2.000.000.000 đồng ông H vay của Ngân hàng đã được chuyển thẳng vào tài khoản của Lưu Thị Y nhưng không phải để đối trừ các khoản nợ như bà Y đã trình bày; việc Ngân hàng không ý kiến gì với nội dung TAND thành phố Đ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là phong tỏa tài sản đối với tài sản mà ông H, bà B đang thế chấp tại Ngân hàng là sai. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) phúc thẩm huỷ toàn bộ Bản án số: 06/2021/DS-ST ngày 24/2/2021 của TAND thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Chuyển hồ sơ cho TAND thành phố Đ giải quyết, xét xử lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm Nguyên đơn vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện; người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn bà Hà Thị B giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện VKSND tỉnh Điện Biên có ý kiến: Việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật. Về hình thức: Đơn kháng cáo, đơn bổ sung kháng cáo của bà Hà Thị B là hợp lệ. Xét nội dung kháng cáo của bà Hà Thị B thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và nội dung như:

Không thực hiện việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp; tài sản thế chấp có liên quan đến quyền lợi của bà Nguyễn Thị H, bà Lê Thuỳ D (chưa lấy lời khai, chưa đưa họ vào tham gia tố tụng) là chưa đúng quy định của pháp luật; Bản án tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M là không đúng đối tượng khởi kiện; Không thu thập lời khai ông Lê Thanh H, bà Hà Thị B để làm rõ nguồn gốc, quá trình hình thành tài sản trên đất thế chấp; Không yêu cầu Nguyên đơn cung cấp tài liệu về việc thẩm định tài sản đảm bảo cho việc vay tiền của ông Lê Thanh H và bà Hà Thị B để xem xét, đánh giá là chưa đầy đủ.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 BLTTDS. Đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn, huỷ toàn bộ Bản án sơ thẩm số: 06/2021/DS-ST ngày 24/2/2021 của TAND thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Chuyển hồ sơ cho TAND thành phố Đ giải quyết, xét xử lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật:

[1.1] Ngày 29/9/2020, Agribank nộp Đơn khởi kiện tại TAND thành phố Đ đối với ông Lê Thanh H, địa chỉ tạm trú: Tổ dân phố A, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” là phù hợp với khoản 3 Điều 26 của BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015.

[1.2] Kháng cáo của Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn bà Hà Thị B nằm trong hạn luật định, phù hợp với các Điều 271, 272, 273 và khoản 2 Điều 284 của BLTTDS năm 2015, kháng cáo hợp lệ, nên được xem xét, giải quyết.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Tiến Đ, bà Lưu Thị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[1.4] Ngày 09/6/2021 bà Hà Thị B đã cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm Quyết định số: 51/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 về việc Phê duyệt bổ sung danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên năm 2021 trên địa bàn xã M và Giấy chứng nhận Hộ nghèo đa chiều đề ngày 20/5/2021 do UBND xã M, huyện M cấp cho hộ gia đình bà Hà Thị B, ông Lê Thanh H. Tòa án cấp phúc thẩm đã làm thủ tục theo quy định của pháp luật.

[1.5] Ngày 11/6/2021 TAND tỉnh Điện Biên nhận được Đơn đề nghị về việc thay đổi người tham gia tố tụng và Giấy uỷ quyền của Giám đốc Agribank Chi nhánh thành phố Đ từ bà Nguyễn Thị T - nguyên là Giám đốc Agribank Phòng

giao dịch M sang ông Lê Doãn S - Giám đốc Agribank Phòng giao dịch M. Lý do: Bà Nguyễn Thị T được điều động đến công tác tại Agribank Chi nhánh tỉnh Điện Biên và luân chuyển ông Lê Doãn S về công tác tại Phòng giao dịch M (có đơn đề nghị, giấy uỷ quyền, Quyết định điều động và luân chuyển kèm theo). Xét thấy phù hợp với luật định nên HĐXX phúc thẩm chấp nhận.

Ngày 19/7/2021 TAND tỉnh Điện Biên đã nhận được Đơn đề nghị của bà Hà Thị B về việc không chấp nhận Người đại diện theo uỷ quyền của Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M đối với ông Lê Doãn S, Giám đốc Phòng giao dịch M. Sau khi xem xét Đơn của bà B trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Nguyên đơn cung cấp, xét thấy Đơn đề nghị của bà B không có căn cứ, do vậy, TAND tỉnh Điện Biên đã có Công văn số: 327/CV-TA ngày 23/7/2021 về việc trả lời Đơn của bà Hà Thị B.

[1.6] Trong Đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2020 của Agribank, Người đại diện theo pháp luật là ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải ngày 20/11/2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-DS ngày 12/01/2021 của Toà án cấp sơ thẩm thì Người đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn vẫn là ông Trịnh Ngọc K (bút lục số: 187). Nhưng tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2021/DS-ST ngày 24/02/2021 của TAND thành phố Đ xác định Người đại diện theo pháp luật của Nguyên đơn là ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng Giám đốc. Trong khi đó, ông Trịnh Ngọc K không ban hành Quyết định uỷ quyền thường xuyên cho Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Giám đốc các Chi nhánh thuộc Agribank mà người ban hành Quyết định trên là ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng Giám đốc (Quyết định số 2965/QĐ-HĐTV-PC ngày 27/12/2019 của Agribank về việc uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tổ tụng và thi hành án - bút lục số: 36).

Tại phiên toà phúc thẩm, ông Lê Doãn S, Giám đốc Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M là Người đại diện theo uỷ quyền của bà Thảo Thị D trình bày: Trước đây, ông Trịnh Ngọc K là Chủ tịch Hội đồng thành viên của Agribank, tuy nhiên ông K đã nghỉ hưu theo chế độ từ tháng 10/2019. Sau thời điểm đó do chưa kiện toàn được Chủ tịch Hội đồng thành viên mới của Agribank nên ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng Giám đốc đã tạm thời phụ trách Agribank và hiện tại ông Tiết Văn T là Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc của Agribank. Trong quá trình nộp đơn khởi kiện tại Toà án cấp sơ thẩm do không nắm bắt kịp thời có sự thay đổi trong Ban lãnh đạo của Agribank nên đã ghi trong Đơn khởi kiện Người đại diện theo pháp luật là ông Trịnh Ngọc K.

Như vậy, thời điểm nộp Đơn khởi kiện tại Toà án thì ông Trịnh Ngọc K đã nghỉ hưu theo chế độ, không còn là Người đại diện theo pháp luật của Agribank nữa nhưng Toà án cấp sơ thẩm tự xác định ông Tiết Văn T là Người đại diện theo pháp luật của Agribank tại Bản sơ thẩm số: 06/2021/DS-ST là không đúng quy định của pháp luật.

[1.7] Toà án cấp sơ thẩm xác định Agribank Việt Nam là Nguyên đơn trong vụ án nhưng trong phần Quyết định của bản án lại tuyên: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M và buộc ông Lê

Thanh H có trách nhiệm trả cho Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M tổng số tiền gốc và lãi phát sinh tính đến ngày 24/02/2021 là 2.024.441.780 đồng là không đúng về mặt chủ thể. Bởi Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M chỉ là đơn vị hạch toán phụ thuộc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; thực hiện hoạt động kinh doanh và hoạt động tố tụng trong vụ án theo sự ủy quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chứ không phải Nguyên đơn trong vụ án. Bản án số: 06/2021/DS-ST ngày 24/02/2021 của Tòa án cấp sơ thẩm tuyên như vậy là không đúng quy định của pháp luật.

[1.8] Tại phiên tòa sơ thẩm Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M đã thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ lãi trên số tiền nợ gốc 1.700.000.000 đồng tính từ ngày 31/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/02/2021) và nếu ông H không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ theo quy định. Việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đã được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận: Xác định nợ gốc quá hạn là 500.000.000 đồng, nợ gốc trong hạn là 1.200.000.000 đồng cùng với nợ lãi phát sinh (trong hạn và quá hạn) cho đến ngày xét xử sơ thẩm và việc Ngân hàng yêu cầu thực hiện Hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ chấp nhận. Song, phần Quyết định của Bản án lại không tuyên Agribank được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm (tài sản thế chấp) nếu như ông H không trả được số tiền 2.024.441.780 đồng theo quy định của pháp luật là thiếu sót và Bản án khó có thể thi hành được. Trong trường hợp này, nếu Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M tại phiên tòa sơ thẩm thì HĐXX sơ thẩm phải tạm ngừng phiên tòa để điều tra, xác minh, xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp theo điểm c khoản 1 Điều 259 BLTTDS mới đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét về nội dung kháng cáo: Bà Hà Thị B đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm chuyển hồ sơ vụ án cho TAND thành phố Đ giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm với lý do: Số tiền 2.000.000.000 đồng mà ông H vay Agribank ngày 30/7/2018 đã chuyển thẳng vào tài khoản của bà Lưu Thị Y và Hợp đồng CNQSDĐ giữa bà Y, ông Đ với bà B, ông H được công chứng tại Văn phòng Công chứng X số: 3337/2018 ngày 27/7/2018 là Hợp đồng giả tạo do bà Thào Thị D, Giám đốc Chi nhánh thành phố Đ và bà Nguyễn Thị T, Giám đốc Phòng giao dịch M lừa dối gia đình bà B thực hiện.

HĐXX phúc thẩm thấy rằng: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số: 8912-LAV-2018012AB ngày 30/7/2018 giữa Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M với ông Lê Thanh H đã được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung của Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hợp đồng tín dụng trên có hiệu lực pháp luật.

Việc Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M giải ngân số tiền 2.000.000.000 đồng cho ông H và chuyển thẳng vào tài khoản của bà Lưu Thị Y là được sự nhất trí của ông Lê Thanh H được ghi rõ trong nội dung của Hợp đồng tín

dụng số: 8912-LAV-2018012AB, ông Lê Thanh H đã ký xác nhận tại Giấy uỷ nhiệm chi ngày 30/7/2018 (bút lục số: 253).

Riêng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lưu Thị Y, ông Dương Tiến Đ với bà Hà Thị B, ông Lê Thanh H được công chứng tại Văn phòng Công chứng X số: 3337/2018 ngày 27/7/2018 là do chính ông H cung cấp cho Ngân hàng để khẳng định việc sử dụng tiền vay cho mục đích sử dụng vào việc gia đình (nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Đ, bà Y). Tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm bà B không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc làm gian dối của bà Thào Thị D, bà Nguyễn Thị T như bà B đã trình bày. Như vậy, không có cơ sở nào khẳng định Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lưu Thị Y, ông Dương Tiến Đ với bà Hà Thị B, ông Lê Thanh H là Hợp đồng giả tạo do bà Thào Thị D - Giám đốc Agribank Chi nhánh thành phố Đ và bà Nguyễn Thị T - Giám đốc Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M lừa dối gia đình bà B, ông H trong việc thực hiện vay vốn của Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng số: 8912-LAV-2018012AB ông H mới trả cho Agribank Chi nhánh thành phố Đ, Phòng giao dịch M số tiền 300.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh trong kỳ 1. Từ ngày 31/7/2020 ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thoả thuận giữa hai bên đương sự được quy định tại khoản 2 Điều 5; điểm đ khoản 2 Điều 9; điểm c, d khoản 1 Điều 10 của Hợp đồng tín dụng số: 8912-LAV-2018012AB. Tính đến ngày 24/02/2021 ông H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 2.024.441.780 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 1.700.000.000 đồng; tiền nợ lãi là 324.441.780 đồng (cả lãi trong hạn và lãi quá hạn). Toà án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Agribank, buộc ông H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền nêu trên là có căn cứ. Việc bà B phản tố yêu cầu Agribank trả số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và số tiền nợ lãi 378.759.590 đồng tiền lãi là không có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên, ngày 25/6/2021 Toà án cấp phúc thẩm đã nhận được Đơn của bà Nguyễn Thị H trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện H, thành phố H về việc ông H, bà B tự lấy tài sản (01 nhà kho cùng góp chung vốn xây dựng từ tháng 9/2003 mà chưa phân chia cho từng người) để thế chấp Ngân hàng vay tiền. Ngày 28/6/2021 TAND tỉnh Điện Biên đã có Quyết định số 01/2021/QĐ-UTTA về việc uỷ thác thu thập chứng cứ cho TAND huyện H, thành phố H để lấy lời khai của bà Nguyễn Thị H. Ngày 19/7/2021 TAND tỉnh Điện Biên đã nhận được Biên bản lấy lời khai của bà H với nội dung như sau: Bà H vẫn khẳng định có góp tiền làm chung nhà kho với ông H, bà B, nếu Toà án cấp phúc thẩm đưa bà H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án thì bà H cũng đồng ý, nhưng sẽ uỷ quyền cho bà B để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Còn việc Ngân hàng Agribank đề nghị xử lý tài sản thế chấp tại Ngân hàng thì bà H không ý kiến gì, đây là việc riêng của ông H, bà B với Ngân hàng. Như vậy, lời khai của bà H lại mâu thuẫn với chính Đơn đề nghị ngày 18/6/2021 của bà Nguyễn Thị H đã gửi cho Toà án cấp phúc thẩm ngày 25/6/2021. Hơn nữa, đến ngày xét xử phúc thẩm (ngày 27/7/2021) thì Toà án cấp phúc thẩm cũng chưa nhận được văn bản uỷ quyền giữa

bà H với bà B. Từ đó, Toà án cấp phúc thẩm không xác định được nội dung, phạm vi, thời hạn uỷ quyền của bà H cho bà B như thế nào.

Ngày 13/7/2021 TAND tỉnh Điện Biên tiếp tục nhận được Đơn đề nghị đề ngày 12/7/2021 của bà Hà Thị B về việc tài sản thế chấp (nhà kho) là góp vốn làm chung của 04 người gồm (bà Nguyễn Thị H, bà Lê Thuỳ D, ông Lê Thanh H, bà Hà Thị B - kèm theo bản ảnh ngôi nhà đã thế chấp cho Ngân hàng) do ông H, bà B tự đem thế chấp tại Ngân hàng để vay 2.000.000.000 đồng nhưng không thông báo cho bà H biết; bà Lê Thuỳ D có biết sự việc trên nhưng không ý kiến. Hiện nay bà Lê Thuỳ D đang chấp hành án tại Trại giam T, xã M, huyện T, thành phố H (có Thông báo về việc tiếp nhận người bị kết án phạt tù đến nơi chấp hành án kèm theo). Bên cạnh đó, ngôi nhà cấp IV do ông H, bà B thế chấp tại Ngân hàng hiện tại đang được dựng trên 04 thửa đất liền kề nhau gồm: Thửa đất của bà H, bà B ông H, bà D1 và ông T (ông T nhận tặng cho của bà B vào năm 2019). Tất cả 04 thửa đất này đều có GCNQSDĐ riêng của từng người.

Lẽ ra, Toà án cấp sơ thẩm phải tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp của ông H, bà B để xác định có đưa bà H, bà D1, ông T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên đến vụ án hay không nhằm giải quyết vụ án một cách triệt để mới đúng quy định của pháp luật.

[3]. Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hà Thị B: Ông Lê Đình T là Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên và ý kiến của đại diện VKSND tỉnh Điện Biên tại phiên toà phúc thẩm là có cơ sở nên được chấp nhận.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên thấy rằng: Lời khai của các bên đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án còn nhiều mâu thuẫn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện việc đối chất, không thực hiện việc kiểm tra, xác minh tính đúng đắn, khách quan của các tài liệu chứng cứ do các đương sự giao nộp là vi phạm quy định tại các điểm b, đ, i khoản 2 Điều 97 của BLTTDS; việc thu thập và đánh giá, sử dụng chứng cứ của Tòa án sơ thẩm chưa đầy đủ; đưa thiếu Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vào tham gia tố tụng mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể xác minh, thực hiện bổ sung được.

Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Vì vậy, HĐXX phúc thẩm áp dụng khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 BLTTDS chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bà Hà Thị B - là Người đại diện theo uỷ quyền của Bị đơn ông Lê Thanh H: Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số: 06/2021/DS-ST ngày 24/02/2021 của TAND thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; chuyển hồ sơ vụ án cho TAND thành phố Đ thụ lý và giải quyết lại theo thủ tục chung.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy, hồ sơ vụ án được chuyển cho TAND thành phố Đ giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm nên nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Thanh H là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 29

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310, khoản 3 Điều 148 của BLTTDS; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số: 06/2021/DS-ST ngày 24/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đ thụ lý và giải quyết lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí:

2.1 Về án phí dân sự sơ thẩm: Do Bản án sơ thẩm bị hủy, hồ sơ vụ án được chuyển cho Tòa án nhân dân thành phố Đ giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm nên nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Thanh H là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2021).

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.
- Lưu: Phòng HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Tiến Phương

